

Số: 08/BC-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017

Thực hiện công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, Nhà trường triển khai khảo sát số lượng sinh viên tốt nghiệp, xin được báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 với nội dung, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi.

- Công tác khảo sát việc làm của sinh viên được tiến hành một cách nghiêm túc, theo đúng kế hoạch.

- Công tác thu thập thông tin luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban giám hiệu, sự tạo điều kiện của các đơn vị trong và ngoài nhà trường, của cựu sinh viên.

2. Khó khăn

- Số lượng sinh viên sau khi tốt nghiệp phân tán ở khắp các địa phương trên toàn quốc nên rất khó khăn trong công tác điều tra, khảo sát.

- Nhiều sinh viên sau khi ra trường đã thay đổi số điện thoại, địa chỉ liên lạc cá nhân. Địa chỉ lưu trong hồ sơ là địa chỉ gia đình, trong khi đó nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp đi làm xa nhà nên rất khó khăn trong việc liên lạc.

- Số liệu chỉ mang tính chất tương đối vì một số sinh viên không thực sự quan tâm đến việc gửi phản hồi thông tin theo đề nghị.

- Công tác thu thập chủ yếu liên lạc qua đường điện thoại trực tiếp nên rất mất thời gian xử lý thông tin.

- Đa phần sinh viên mới ra trường chưa ổn định công tác, vẫn còn tâm lý e ngại trong việc thực hiện các phiếu khảo sát.

- Nhiều sinh viên ngoại tỉnh nên việc thống kê địa chỉ công tác và gửi phiếu khảo sát để thu thập thông tin khó khăn, tốn nhiều thời gian.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT LẤY THÔNG TIN

1. Nhà trường đã chỉ đạo Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các Khoa khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp trong đó có nhóm ngành đào tạo giáo viên tốt nghiệp từ tháng 6 năm 2017.

Thời gian tiến hành Khảo sát: Từ 15/11/2018-10/12/2018

Cán bộ Phòng Công tác sinh viên phối hợp với cán bộ quản lý sinh viên (giáo vụ, giáo viên chủ nhiệm, đội ngũ cộng tác viên) các Khoa cập nhật thông tin lập danh sách (tên, lớp, năm tốt nghiệp, ngành học, bậc học, địa chỉ liên lạc...) của các cựu sinh viên.

2. Tổ chức hội nghị góp ý nội dung phiếu điều tra khảo sát.

Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên có nội dung sau:

+ Các thông tin về sinh viên như : tên, lớp, năm tốt nghiệp, ngành học, bậc học, xếp loại tốt nghiệp.

+ Tình hình việc làm hiện nay.

+ Mức thu nhập hiện nay của sinh viên.

+ Đánh giá của sinh viên về khả năng đáp ứng với công việc đang làm.

+ Khảo sát mức độ phù hợp của chương trình đào tạo với công việc đang làm hiện nay của sinh viên.

+ Ý kiến phản hồi của sinh viên về kiến thức, kỹ năng cần được trang bị trong các trường đào tạo cũng như các kỹ năng cần thiết để tìm việc làm và tiếp cận công việc.

3. Triển khai phiếu khảo sát tới sinh viên

Gửi phiếu khảo sát qua đường bưu điện (đối với sinh viên có địa chỉ làm việc cụ thể), E-mail, Facebook, thông qua Website nhà trường.

Phối hợp với giáo vụ, Giáo viên chủ nhiệm các Khoa phòng vẫn trực tiếp sinh viên thông qua điện thoại, E-mail, Facebook...

III. KẾT QUẢ

1. Tình trạng việc làm và thu nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Tổng số sinh viên tham gia khảo sát nhóm ngành đào tạo giáo viên sau tốt nghiệp: 430 sinh viên, cụ thể:

- Sinh viên hệ Đại học : 255 sinh viên (Theo Quyết định Số 254/QĐ-ĐHHL ngày 26/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc công nhận tốt nghiệp và cấp Bằng tốt nghiệp Đại học Hệ chính quy khóa - D6 (2013 - 2017)

- Sinh viên hệ Cao đẳng : 175 sinh viên (Theo Quyết định Số 255/QĐ-ĐHHL ngày 26/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc công nhận tốt nghiệp và cấp Bằng tốt nghiệp Cao đẳng Hệ chính quy khóa C21 (2014 - 2017)

Tổng số sinh viên đã khảo sát: 430 (trong đó có 358 sinh viên đã phản hồi) (có bảng phụ lục danh sách sinh viên được khảo sát kèm theo)

Trong đó:

- Có việc làm: 325/358 (trong đó đang học nâng cao là 13 sinh viên) sinh viên (chiếm 90,78 %)

- Chưa có việc làm: 33 sinh viên (chiếm 9,22 %)

- Thu nhập bình quân của sinh viên/tháng: từ 4 triệu trở lên

- Làm đúng ngành đào tạo: 198 sinh viên (chiếm 60,92 %)

- Làm liên quan đến ngành đào tạo: 35 sinh viên (chiếm 10,77 %)

- Làm không liên quan đến ngành đào tạo: 79 sinh viên (chiếm 24,31 %)

- Đang học nâng cao: 13 sinh viên (chiếm 4,00 %)

2. Khu vực việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

- Khu vực nhà nước: 135 sinh viên (chiếm 41,53 %)

- Khu vực tư nhân: 147 sinh viên (chiếm 45,23 %)

- Khu vực có yếu tố nước ngoài: 11 sinh viên (chiếm 3,38 %)

- Tự tạo việc làm: 19 sinh viên (chiếm 5,85 %)

3. Tổng hợp kết quả khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp (có bảng phụ lục kèm theo)

4. Mối quan hệ giữa kết quả đào tạo và tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp

- Về nội dung chương trình đào tạo: Đa số sinh viên được hỏi đều cho rằng chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được yêu cầu học tập cũng như cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc. Chương trình môn học có mục tiêu rõ ràng, có tính thực tiễn, có sự kết hợp tốt giữa kiến thức cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn một số sinh viên cho rằng cần tăng cường thời lượng thực hành, thực tế, cần phân bổ hợp lý thời lượng giữa thực hành với lý thuyết cho hợp lý, các kỹ năng về kế toán thực tế

- Về cơ sở vật chất: Đa số ý kiến sinh viên cho rằng về cơ bản đáp ứng yêu cầu môn học xong vẫn có một số ý kiến cho rằng nhà trường cần tăng cường hơn nữa trong sử dụng và ứng dụng các công nghệ mới hơn nữa trong giảng dạy và thực hành

- Về ngoại ngữ và tin học: Nhà trường cần có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo về ngoại ngữ, tin học cho sinh viên.

- Về hoạt động ngoại khóa: Rất nhiều sinh viên đề nghị nhà trường cần tăng cường hơn nữa các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế cho sinh viên đặc biệt là tăng cường đào tạo các kỹ năng, như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng mềm. Tăng cường hoạt động xã hội.

- Về cơ hội việc làm: Nhà trường cần tăng cường công tác hướng nghiệp, tổ chức các hội nghị việc làm, tăng cường phối hợp giao lưu với các doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, tăng cường kỹ năng cho sinh viên nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp.

Đánh giá chung:

Số liệu khảo sát thu được là tương đối đảm bảo khách quan, đáng tin cậy. Tỷ lệ sinh viên phản hồi có việc làm là tương đối cao (90,78%). Cơ bản các sinh viên có việc làm đều đáp ứng được với yêu cầu công việc, cũng như kiến thức nghề nghiệp. Hầu hết sinh viên đều có phẩm chất đáng tin cậy, có trách nhiệm với công việc, trung thực, ý thức tổ chức kỷ luật tốt.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị, đoàn thể trong trường;
- Lưu VT. CTSV.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ThS. PHẠM QUANG HUẤN

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-DHHL ngày 08 tháng 01 năm 2019)

STT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phân hồi		Tình hình việc làm						Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên phân hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc				Nơi làm việc(Tỉnh/TP)
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm	Nhà nước			Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài		
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	12	14	15	16	17	18	19	
1	C340301	CD Kế toán	25	23	16	15	3	7	6	0	0	100	64	3	12	1	0	16/0	
2	C140201	CD SP Mầm non	102	102	79	79	67	0	4	2	6	92.41	71.57	23	46	0	2	66/5	
3	C140202	CD GD Tiểu học	73	64	54	47	34	4	12	1	3	94.44	69.86	36	4	8	2	47/3	
4	D140209	DH SP Toán	74	64	58	48	5	13	23	5	12	79.31	62.16	13	21	7	0	32/9	
5	D140212	DH SP Hóa	33	24	31	22	2	9	15	2	3	90.32	84.85	4	18	1	3	20/6	
6	D340301	DH Kế toán	103	90	68	59	16	24	26	0	2	97.06	64.08	6	55	5	0	58/8	
7	D140201	DH SP Mầm non	107	107	97	97	85	4	3	0	5	94.85	85.98	53	35	3	1	83/9	
8	D220113	DH Việt nam học	27	23	15	12	0	0	14	0	1	93.33	51.85	0	13	0	1	7/7	
9	D140217	DH SP Ngữ văn	41	34	39	29	5	5	22	3	4	89.74	85.37	6	23	0	3	28/4	
Tổng			585	531	457	408	217	66	125	13	36	92.12	71.97	144	227	25	12	357/51	

Ninh Bình, ngày 08 tháng 01 năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ThS. PHẠM QUANG HUẤN

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU

TỔNG HỢP

**Kết quả khảo sát đánh giá về chương trình đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất
của sinh viên sau tốt nghiệp**

(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-ĐHHL ngày 08 tháng 01 năm 2019)

I. Mục đích khảo sát

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo của Nhà trường.

II. Nội dung khảo sát

Nội dung của khảo sát (được thể hiện trên các phiếu khảo sát) liên quan đến các mặt hoạt động của nhà trường, cụ thể:

- Đánh giá về chương trình đào tạo.
- Đánh giá về đội ngũ giảng viên.
- Đánh giá về cơ sở vật chất.
- Các ý kiến đề xuất.

III. Phương pháp khảo sát

Việc khảo sát được tiến hành thông qua phiếu khảo sát và được khảo sát bằng các công cụ Google Forms và qua phiếu khảo sát trực tiếp, email, điện thoại... sử dụng các thang đo mức độ:

+ Thang đo 4 mức độ

Không hài lòng (1)	Ít hài lòng (2)	Hài lòng (3)	Rất hài lòng (4)
-----------------------	--------------------	-----------------	---------------------

+ Thang đo 3 mức độ

Không đồng ý (1)	Đồng ý một phần (2)	Đồng ý (3)
---------------------	------------------------	---------------

Nhà trường thông báo về mục đích, thời hạn, đường link, phiếu khảo sát đến đối tượng được khảo sát thông qua email và phát phiếu trực tiếp, điện thoại... Thời hạn khảo sát từ ngày 15/11/2018 đến ngày 10/12/2018. Số liệu được xử lý và lưu trữ tại phòng Công tác sinh viên.

IV. Kết quả khảo sát

1. Đánh giá chương trình đào tạo

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đồng ý				Tỉ lệ hài lòng
		1	2	3	4	
1	Kiến thức, kỹ năng học được ở trường giúp anh/chị dễ dàng phát triển nghề nghiệp và năng lực học tập suốt đời.	8	55	295	99	86.21
2	Tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, trang thiết bị giảng dạy của giảng viên	1	53	290	113	88.18
3	Năng lực ngoại ngữ được tích lũy tại trường	15	146	225	71	64.77

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đồng ý				Tỉ lệ hài lòng
		1	2	3	4	
4	Kỹ năng về công nghệ thông tin được đào tạo tại trường	9	90	283	75	78.34
5	Các kỹ năng mềm (làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, nghiên cứu khoa học,...) được đào tạo tại trường	9	111	245	92	73.74
6	Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	5	68	291	93	84.03
7	Nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo	4	47	315	91	88.84
8	Nội dung chương trình có tỷ lệ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành	8	72	284	93	82.49
9	Thời gian đào tạo của chương trình	3	38	298	118	91.03
10	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ sinh viên (hỗ trợ về học tập, thực hiện chế độ chính sách, hoạt động ngoài giờ...)	4	54	270	129	87.31
Tổng		66	734	2796	974	82.49

2.Đánh giá về đội ngũ giảng viên

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đồng ý			Tỉ lệ đồng ý
		Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	
1	Đội ngũ giảng viên nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ	0	94	363	100.00
2	Đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm thực tế	1	132	324	99.78
3	Phương pháp giảng dạy phù hợp, hiện đại	3	174	280	99.34
4	Giảng viên có chú ý đến sự tương tác của người dạy và người học	2	153	302	99.56
Tổng		6	553	1269	99.67

3.Đánh giá về cơ sở vật chất

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đồng ý			Tỉ lệ đồng ý
		Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	
1	Giáo trình, tài liệu tham khảo đầy đủ, đa dạng	6	181	270	98.69
2	Thư viện, nơi tự học có hiệu quả	15	192	250	96.72
3	Trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy đảm bảo chất lượng	8	206	243	98.25
4	Thiết bị thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng được yêu cầu môn học	12	166	279	97.37
Tổng		41	745	1042	97.76

4.Ý kiến khác

- Về nội dung chương trình đào tạo: Một số sinh viên cho rằng cần tăng cường thời lượng thực hành, thực tế, cần phân bổ hợp lý thời lượng giữa thực hành với lý thuyết cho hợp lý, các kỹ năng về kế toán thực tế

- Về cơ sở vật chất: Đa số ý kiến sinh viên cho rằng về cơ bản đáp ứng yêu cầu môn học xong vẫn có một số ý kiến cho rằng nhà trường cần tăng cường hơn nữa trong sử dụng và ứng dụng các công nghệ mới hơn nữa trong giảng dạy và thực hành, trang thiết bị thí nghiệm đầu tư đầy đủ hơn;

- Về ngoại ngữ và tin học: Nhà trường cần có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo về ngoại ngữ, tin học cho sinh viên;

- Về giảng viên: Giảng viên cần đầu tư đổi mới phương pháp hơn nữa đặc biệt là sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên;

- Về hoạt động ngoại khóa: Rất nhiều sinh viên đề nghị nhà trường cần tăng cường hơn nữa các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế cho sinh viên đặc biệt là tăng cường đào tạo các kỹ năng, như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng mềm. Tăng cường hoạt động xã hội;

- Về cơ hội việc làm: Nhà trường cần tăng cường công tác hướng nghiệp, tổ chức các hội nghị việc làm, tăng cường phối hợp giao lưu với các doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động, tăng cường kỹ năng cho sinh viên nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp;

Đánh giá chung

Số liệu khảo sát thu được là tương đối đảm bảo khách quan, đáng tin cậy. Tỷ lệ sinh viên phản hồi là tương đối cao 457/585 sinh viên. Đa số sinh viên được hỏi đều cho rằng chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được yêu cầu học tập cũng như cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc. Chương trình môn học có mục tiêu rõ ràng, có tính thực tiễn, có sự kết hợp tốt giữa kiến thức cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp (tỷ lệ hài lòng đối với chương trình đào tạo là 82,49%. Đội ngũ giảng viên nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (tỷ lệ hài lòng đối với giảng viên chiếm 99,67%), tỷ lệ hài lòng về cơ sở vật chất 97,76%.

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ThS. PHẠM QUANG HUẤN